

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BUÔN ĐÔN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số 39/2020/HSST.

Ngày 30/11/2020.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BUÔN ĐÔN, TỈNH ĐẮK LẮK.**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên toà: Ông Bùi Xuân Sơn

Các hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Sỹ Nghĩa – Phó ban tổ chức huyện ủy Buôn Đôn.

2/ Ông Y Ngọc Ê Ban – Bí thư Đoàn xã Ea Nuôl, Buôn Đôn.

Thư ký phiên toà: Ông Đinh Ngọc Lương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn tham gia phiên toà: Ông Trần Nam Trung – Kiểm sát viên.

Trong ngày 30/11/2020 tại Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 50/2020/HSST ngày 13/11/2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2020/QĐXXST-HS ngày 16/11/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Cao Bá Đ; Sinh ngày 10/8/2004 tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Thôn A, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 7/12;

Con ông Cao Bá U, sinh năm 1982 (bỏ đi khỏi địa phương không rõ địa chỉ) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1982;

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Vào năm 2019 bị cáo nghiện ma túy nên được gia đình đưa đi cai nghiện tự nguyện trong thời gian 03 (ba) tháng. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng thời là đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Cao Bá Đ:

- Bà Nguyễn Thị T (mẹ đẻ bị cáo) – sinh năm 1982.

Nơi cư trú: Thôn A, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Cao Bá Đ: Bà Nguyễn Thị Thu T – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

Người bị hại: Anh Trần Vũ K – sinh 18/11/2004 (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng thời đại diện hợp pháp cho bị hại Trần Vũ K:

- Ông Trần Minh T (bố đẻ bị hại) – sinh năm 1981.

Nơi cư trú: Thôn A, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Trần Vũ K: Bà Lê Thị G – Luật sư, thuộc Văn phòng Luật sư Hiền và Liên danh hợp đồng trợ giúp pháp lý với Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Lê T – sinh năm 2005.

Nơi cư trú: Thôn A, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

2. Anh Trương Quốc H – sinh năm 2003.

Nơi cư trú: Thôn A, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

3. Anh Nguyễn Văn L – sinh năm 2004.

Nơi cư trú: Thôn A, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

4. Anh Võ Văn Q – sinh năm 2005.

Nơi cư trú: Thôn A, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

5. Ông Lê Văn L.

Nơi cư trú: Thôn A, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

6. Anh Đặng Văn S – sinh năm 2002.

Nơi cư trú: Thôn A, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

7. Anh Đỗ Hồng Đ – sinh năm 2004.

Nơi cư trú: Thôn A, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tối ngày 17/5/2020 giữa Nguyễn Lê T, Trương Quốc H có xảy ra mâu thuẫn với Nguyễn Văn L nên khi biết L đang ở nhà Đỗ Hồng Đ cùng với Nguyễn Cao Bá Đ và Đặng Văn S thì T và H đến tìm nhằm mục đích đánh L nhưng bị Đ đuổi về. Sau khi bị Đ đuổi về thì T và H về nhà ông Lê Văn L (là anh họ của T) để ngủ; tại thời điểm đó tại nhà ông L đang có Trần Vũ K và Võ Văn Q.

Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày thì Đặng Văn S và Đỗ Hồng Đ dùng xe máy chở Nguyễn Văn L và Nguyễn Cao Bá Đ đến nhà ông Lê Văn L để ngủ, khi đến nhà ông L thì S và Đ đứng ở ngoài còn L và Đ đi vào trong nhà. Thấy H đang ở trong nhà ông L nên L đã xông vào dùng chân đạp H một cái và H dùng tay đánh lại; sau đó H lấy một con dao thì bị Đ ôm lại. Thấy H bị Đ ôm lại nên K đã chạy đến giật con dao từ tay của H giơ lên đe dọa nên L, Đ bỏ chạy ra khỏi nhà ông L. Bực tức vì bị K dùng dao đe dọa nên khi nhìn thấy có một con dao rựa ở hàng rào nhà ông L thì Đ đã lấy và quay vào nhà ông L với mục đích để đánh K. Khi vừa vào nhà thì Đ đã hỏi K vì sao đe dọa Đ nhưng K không trả lời, khi nhìn thấy Đ cầm dao nên K cũng lấy một con dao rựa trong nhà ông L cầm lên tay; cả hai dùng dao xô xát nhau đến khi K bị Đ chém trúng tay phải và bị rút dao thì Đ bỏ đi khỏi hiện trường. Sau đó S và Đ đã đưa K đi cấp cứu.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 24/6/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B xác định hiện trường vụ cố ý gây thương tích xảy ra tại khu nhà ông Lê Văn L thuộc thôn A, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk. Tại hiện trường không phát hiện dấu vết gì liên quan đến vụ án.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 667/TgT – TTPY ngày 24/6/2020 và bản kết luận giám định pháp y về thương tích bổ sung số 1144/TgT-TTPY ngày 05/11/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: Anh Trần Vũ K bị các vết thương gồm: Vết thương để lại sẹo nằm ngang mặt ngoài 1/3 dưới cánh tay phải kích thước 3,5 cmx0,4cm (2%); Vết thương để lại sẹo nằm dọc mặt trước 1/3 dưới cẳng tay phải xuống bàn và ngón I bờ đều phẳng gọn kích thước 15cmx0,3 cm (2%); Vết thương để lại sẹo mặt sau trong 1/3 trên cánh tay trái kích thước 10 cmx0,3cm(8%); Gãy hở xương bàn I bàn tay phải; Gãy nền đốt I bàn tay phải(3%);

Tổn thương nhánh thần kinh tay phải đã khâu nối(13%); Vết thương mạch máu cỡ trung bình (động mạch quay) đã khâu nối không có biểu hiện thiếu máu nuôi dưỡng ở dưới (5%). Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của Trần Vũ K là: 31% (*Ba mươi một phần trăm*). Vật tác động: Vật sắc, bén.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 682/TgT – TTPY ngày 01/7/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của Nguyễn Cao Bá Đ là: 03% (*Ba phần trăm*). Vật tác động: Trầy xước làm biến đổi sắc tố da vùng má phải do vật tày tác động trực tiếp. Vết thương để lại sẹo nằm chéo mặt mu đốt 2 ngón IV và vết thương để lại sẹo mu đốt 3 ngón III bàn tay phải do vật sắc tác động trực tiếp.

- Về vật chứng vụ án: Về hung khí mà Nguyễn Cao Bá Đ khai đã sử dụng chém Trần Vũ K vào ngày 17/5/2020 có đặc điểm: Là dao rựa, có chiều dài khoảng 1,2 mét, phần cán bằng tre, phần đầu mũi dao quắm. Sau khi chém K xong trên đường bỏ chạy thì Đ đã vứt trên đường; Cơ quan CSĐT đã tiến hành truy tìm nhưng không tìm thấy.

Đối với hành vi của Trần Vũ K dùng dao gây thương tích cho Nguyễn Cao Bá Đ với tỷ lệ 3%, do tại thời điểm gây thương tích Trần Vũ K mới 15 tuổi 05 tháng 29 ngày chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên không xử lý là phù hợp.

- Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra và tại phiên tòa gia đình bị hại yêu cầu các khoản bồi thường gồm các chi phí điều trị vết thương và các chi phí khác gồm:

- Tiền viện phí: 15.000.000 đồng x 20% (đã khấu trừ bảo hiểm chi trả) = 3.000.000 đồng; Tiền thuốc: 1.000.000 đồng; Tiền phẫu thuật tháo đinh: 2.000.000 đồng; Tiền xe (đi + về): 500.000 đồng; Tiền mất thu nhập: 07 ngày điều trị x 300.000đ/ngày x 02 người = 4.200.000 đồng; Tiền tổn thất tinh thần tương đương 10 tháng lương tối thiểu = 14.900.000 đồng; Tiền bồi dưỡng sức khỏe sau khi ra viện: 5.000.000 đồng.

Tổng cộng các khoản: 30.600.000đ (ba mươi triệu sáu trăm nghìn đồng), được khấu trừ 3.000.000đ (ba triệu đồng) gia đình bị cáo đã bồi thường, còn lại 27.600.000đ (hai mươi bảy triệu sáu trăm nghìn đồng) phải bồi thường. tại phiên tòa phía gia đình bị hại đồng ý với mức bồi thường này nhưng không ấn định được thời hạn bồi thường do gia đình khó khăn.

Tại Bản cáo trạng số 42/CT-VKS ngày 12/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo Nguyễn Cao Bá Đ về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Cao Bá Đ khai nhận toàn bộ hành vi do bị cáo thực hiện phù hợp với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B và không có ý kiến gì.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, đánh giá, phân tích tính chất vụ án, những chứng cứ về hành vi phạm tội, về nhân thân, về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Cao Bá Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm i khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 90; Điều 91; khoản 4 Điều 98 và khoản 2 Điều 101 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Cao Bá Đ từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

- Về vật chứng vụ án: 01 con dao rựa, có chiều dài khoảng 1,2 mét, phần cán bằng tre, phần đầu mũi dao quắm. Sau khi chém K xong trên đường bỏ chạy thì Đ đã vứt trên đường; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã tiến hành truy tìm nhưng không tìm thấy nên không đề cập giải quyết.

- Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu bồi thường số còn lại 27.600.000đ (hai mươi bảy triệu sáu trăm nghìn đồng) cho người bị hại.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Cao Bá Đ: Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh là đúng, không có ý kiến tranh luận gì, Về tình tiết giảm nhẹ bị cáo Nguyễn Cao Bá Đ được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s (thành khẩn khai báo), điểm b (tự nguyện khắc phục hậu quả), người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ý kiến của người bào chữa cho người bị hại Trần Vũ K: Về tội danh không có ý kiến gì, về bồi thường thiệt hại đồng ý với mức bồi thường do người bị hại đưa ra, xét gia đình bị cáo khó khăn, khi phạm tội bị cáo là người dưới 16 tuổi nên giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét lời khai của bị cáo Nguyễn Cao Bá Đ tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận:

Vào ngày 17/5/2020, tại nhà ông Lê Văn L thuộc thôn A, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk, Nguyễn Cao Bá Đ, sinh ngày 10 tháng 8 năm 2004, đã dùng dao chém nhiều phát vào mặt ngoài 1/3 cánh tay phải, mặt trước 1/3 cẳng tay phải xuống bàn và ngón I, mặt sau trong 1/3 cánh tay trái của Trần Vũ K gây thương tích, tỷ lệ thương tích là 31%.

Xét hành vi do bị cáo thực hiện đã xâm phạm đến sức khỏe của người bị hại được pháp luật bảo vệ, đồng thời còn làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự trị

an tại địa phương. Hành vi của bị cáo coi thường pháp luật, coi thường tính mạng sức khỏe của người khác.

Xét luận tội của Viện kiểm sát tại phiên tòa là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Hành vi của bị cáo Nguyễn Cao Bá Đ đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại Điều 134 Bộ luật hình sự 2015 quy định:

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

a) Dùng vũ khí hung khí nguy hiểm;

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm.

c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này;

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội đối với người dưới 16 tuổi theo điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Cao Bá Đ được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s (thành khẩn khai báo), điểm b (tự nguyện khắc phục hậu quả một phần quả), khoản 1, khoản 2 (người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo) Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo: Xét đề nghị của Kiểm sát viên cũng như ý kiến của người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo, phù hợp với các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự. Xét hành vi của phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng việc áp dụng các hình phạt và biện pháp giáo dục khác không có tác dụng răn đe, phòng ngừa, do đó Hội đồng xét xử cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, xét thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện khắc phục hậu quả bồi thường một phần cho người bị hại, khi phạm tội bị cáo là người dưới 16 tuổi (15 tuổi 09 tháng 07 ngày) nhận thức có phần hạn chế, do đó cần áp dụng các quy định đối với người dưới 16 tuổi phạm tội để xử lý.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Xét yêu cầu các khoản bồi thường của gia đình bị hại là hợp lý cần chấp nhận. Do khi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi do đó cần áp dụng 2 Điều 586 Bộ luật Dân sự năm 2015 để buộc bị cáo Nguyễn Cao Bá Đ phải bồi thường cho anh Trần Vũ K số tiền 27.600.000đ (hai mươi bảy triệu sáu trăm nghìn đồng) nếu bị cáo không đủ tài sản để bồi thường thì bà Nguyễn Thị T phải bồi thường thay cho bị cáo phần còn thiếu bằng tài sản của mình.

[6] Về vật chứng không thu giữ được nên không đề cập giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Cao Bá Đ là người dưới 16 tuổi nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Bởi các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Cao Bá Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

1. Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm i khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 90; Điều 91; khoản 4 Điều 98 và khoản 2 Điều 101 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Cao Bá Đ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

2. Về vật chứng của vụ án do không thu giữ được nên không đề cập giải quyết.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, khoản 2 Điều 586, 590 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Cao Bá Đ phải bồi thường cho anh Trần Vũ K số tiền 27.600.000đ (hai mươi bảy triệu sáu trăm nghìn đồng) nếu bị cáo không đủ tài sản để bồi thường thì bà Nguyễn Thị T phải bồi thường thay cho bị cáo phần còn thiếu bằng tài sản của mình đối với số tiền nêu trên.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Cao bá Đ là người dưới 16 tuổi, thuộc hộ nghèo nên được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người bị hại, người đại diện hợp pháp cho người bị hại, người bào chữa cho người bị hại biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án có liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- VKSND tỉnh;
- Cơ quan Điều tra Công an huyện;
- Cơ quan THA hình sự Công an huyện;
- Bị cáo, người bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp cho bị cáo, bị hại, người bào chữa cho bị cáo, bị hại;
- Chi cục THADS huyện;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Bùi Xuân Sơn

